

MỘT SỐ XU HƯỚNG GIÁO DỤC NĂNG LỰC CẢM XÚC-XÃ HỘI CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TRONG TÁC ĐỘNG CỦA HỆ SINH THÁI KỸ THUẬT SỐ

Trần Thị Thảo, Hoàng Thị Mai Lan

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trong thời đại kỹ thuật số, việc phát triển giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh trở nên ngày càng quan trọng. Những thay đổi văn hóa do công nghệ số mang lại yêu cầu các hệ thống giáo dục phải thích ứng nhanh chóng. Nghiên cứu tập trung phân tích: (1) Khái quát về năng lực cảm xúc-xã hội và hệ sinh thái kỹ thuật số (2) Tác động của hệ sinh thái kỹ thuật số đến giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh phổ thông; (2) Các xu hướng và thách thức nổi bật trong việc giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh phổ thông trong bối cảnh số hóa. Các phương pháp nghiên cứu bao gồm khảo sát tài liệu, nghiên cứu lý thuyết trong bối cảnh chương trình giáo dục phổ thông. Kết quả nghiên cứu góp phần đưa ra những chiến lược rõ ràng nhằm đào tạo giáo viên, hỗ trợ tiếp cận công nghệ, và giải quyết các vấn đề liên quan đến sức khỏe tinh thần và năng lực cảm xúc-xã hội của học sinh.

Từ khóa: Hệ sinh thái, kỹ thuật số, năng lực cảm xúc-xã hội, phát triển, xu hướng

Nhận bài ngày 30.7.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.10.2024

Liên hệ tác giả: Trần Thị Thảo; email: ttthao@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Năng lực cảm xúc-xã hội (Social-Emotional Competence) là một thành phần quan trọng trong việc giáo dục toàn diện học sinh. Trong bối cảnh sự phát triển không ngừng của công nghệ số và hệ sinh thái kỹ thuật số, năng lực cảm xúc-xã hội đã trở thành một lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng được chú trọng mạnh mẽ trong giáo dục [1], [2]. Những tiến bộ trong siêu kết nối, sự phổ biến của các nền tảng truyền thông xã hội, và quá trình dữ liệu hóa đã tạo ra những thay đổi lớn trong cách học sinh tương tác, học tập và giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội [3], [4].

Hệ sinh thái kỹ thuật số hiện đại không chỉ mở ra các cơ hội mới trong việc giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh mà còn thách thức các phương pháp giáo dục truyền thống. Việc tiếp cận với các công nghệ này đòi hỏi sự điều chỉnh về phương pháp giáo dục nhằm giúp học sinh phát triển khả năng tương tác xã hội, quản lý cảm xúc và ra quyết định một cách hiệu quả. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc tích hợp giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội vào chương trình giảng dạy không chỉ nâng cao thành tích học tập mà còn hỗ trợ sự phát triển toàn diện của học sinh, đóng góp tích cực vào cuộc sống xã hội và cá nhân của họ [5].

Tuy nhiên, sự bùng nổ của các nền tảng kỹ thuật số cũng mang đến nhiều thách thức mới, đặc biệt là các nguy cơ liên quan đến sức khỏe tâm lý của học sinh khi họ phải đối mặt với những thách thức từ truyền thông và sự giám sát dữ liệu cá nhân [6]. Chính vì vậy, việc nâng cao năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh phổ thông trong các môi trường học tập ngày càng dựa vào công nghệ là vô cùng quan trọng. Học sinh cần được trang bị những kỹ năng để quản

lý cảm xúc, tương tác xã hội hiệu quả, và phát triển một cách toàn diện trong bối cảnh kỹ thuật số.

Trong nghiên cứu này, bài viết tập trung phân tích: (1) Khái quát về năng lực cảm xúc-xã hội và hệ sinh thái kỹ thuật số (2) Tác động của hệ sinh thái kỹ thuật số đến giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh phổ thông; (2) Các xu hướng và thách thức nổi bật trong việc giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh phổ thông trong bối cảnh số hóa. Chúng tôi cũng sẽ khảo sát các ví dụ từ các quốc gia như Na Uy, Cộng hòa Séc, Hoa Kỳ và Nhật Bản để minh họa cách SEL đang được triển khai và phát triển trong các hệ thống giáo dục toàn cầu. Câu hỏi nghiên cứu cốt lõi mà bài viết này đặt ra là: Các yếu tố trong hệ sinh thái kỹ thuật số đã ảnh hưởng như thế nào đến xu hướng giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội của học sinh, và những phương pháp giáo dục nào có thể được triển khai để tối ưu hóa việc phát triển các kỹ năng này?

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về năng lực cảm xúc-xã hội và hệ sinh thái kỹ thuật số

2.1.1. Năng lực cảm xúc-xã hội

Cho đến nay, nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng có sự đa dạng đáng kể trong các định nghĩa về năng lực cảm xúc-xã hội. Sự đồng thuận về định nghĩa và khái niệm hóa năng lực cảm xúc-xã hội vẫn còn hạn chế. Sự không đồng nhất này được phản ánh qua việc sử dụng các thuật ngữ khác nhau, chẳng hạn như “Social and Emotional Intelligence” (Trí tuệ cảm xúc và xã hội) [7], “Emotional Literacy” (Khả năng hiểu cảm xúc) [8], và “Social and Emotional Competence” (Năng lực cảm xúc-xã hội) [9]. Trong nghiên cứu này, chúng tôi áp dụng mô hình CASEL (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning), một mô hình SEL toàn diện kết nối lý thuyết và thực hành. Dù có nhiều định nghĩa khác nhau về năng lực cảm xúc-xã hội từ các góc nhìn khác nhau, vẫn chưa có một định nghĩa chung thống nhất. Tuy nhiên, phần lớn các định nghĩa đều nhấn mạnh yếu tố nhận thức về cảm xúc hoặc hành vi xã hội, và năng lực cảm xúc-xã hội thường xuất hiện trong các bối cảnh tương tác xã hội.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi định nghĩa năng lực cảm xúc-xã hội là một khả năng phức hợp bao gồm các yếu tố như nhận thức bản thân, làm chủ bản thân, nhận thức xã hội, quản lý mối quan hệ, và ra quyết định có trách nhiệm. Năng lực cảm xúc-xã hội giúp cá nhân hiểu và thể hiện bản thân, thấu hiểu và liên hệ với người khác, từ đó thích ứng với yêu cầu cuộc sống trong các tình huống cụ thể. Mô hình CASEL phân chia năng lực cảm xúc-xã hội thành năm năng lực thành phần:

Nhận thức bản thân: Khả năng nhận biết và hiểu rõ cảm xúc, suy nghĩ, giá trị và mục tiêu cá nhân.

Nhận thức xã hội: Nhận diện và hiểu cảm xúc và tình trạng của người khác.

Làm chủ bản thân: Quản lý và kiểm soát cảm xúc, thái độ, và hành vi cá nhân.

Làm chủ các mối quan hệ: Kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hỗ trợ, lắng nghe, và xây dựng môi trường hợp tác.

Ra quyết định có trách nhiệm: Kỹ năng đưa ra quyết định đúng đắn và có trách nhiệm.

Việc giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh là một quá trình có mục đích và hệ thống, nhằm hoàn thiện và nâng cao năng lực cảm xúc-xã hội từ mức độ cơ bản đến nâng cao, giúp học sinh hiểu và thể hiện bản thân, đồng cảm với người khác, xây dựng mối quan hệ tích cực, và đưa ra quyết định có trách nhiệm. Điều này không chỉ giúp học sinh thích ứng tốt hơn trong môi trường học tập và xã hội mà còn phát triển các kỹ năng mềm quan trọng để thành công trong cuộc sống.

2.1.2. Hệ sinh thái kỹ thuật số

Khái niệm “hệ sinh thái kỹ thuật số” đã được nhiều học giả tiếp cận từ các góc độ khác nhau, song đều tập trung vào sự tương tác giữa các thành phần như giáo viên, học sinh, cơ sở hạ tầng, và các dịch vụ hỗ trợ trong môi trường giáo dục số. Hệ sinh thái này có thể được so sánh

với hệ sinh thái tự nhiên, nơi các yếu tố tương tác và chịu ảnh hưởng lẫn nhau trong bối cảnh xã hội và văn hóa với bốn thành phần chính: (1) Yếu tố con người, gồm người học, người dạy, người hỗ trợ và quản lý, đóng vai trò trung tâm trong quá trình học tập và giảng dạy thông qua các công cụ kỹ thuật số; (2) Hạ tầng công nghệ, là nền tảng quan trọng, bao gồm các ứng dụng, hệ thống quản lý học tập (LMS) và các công cụ hỗ trợ học tập trực tuyến; (3) Nội dung và tài nguyên học tập, chẳng hạn như sách điện tử, video giảng dạy và các tài liệu học tập trực tuyến, đóng vai trò cung cấp kiến thức và kỹ năng cho người học; (4) Môi trường thể chế và văn hóa, bao gồm các chính sách và quy định từ các cơ quan quản lý giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng công nghệ trong giáo dục. Trong đó, hệ sinh thái kỹ thuật số hoạt động trên nhiều cấp độ, từ cá nhân đến quốc gia, và tích hợp các hệ thống như LMS, LCMS, mạng xã hội học tập, MOOCs, cùng các công nghệ hiện đại như Blockchain, điện toán đám mây và trung tâm dữ liệu.

Nhóm nghiên cứu của Bronfenbrenner (1999), Chang và Gütl (2007), Kuskin (2018), và Nguyễn Mai Hương cùng cộng sự (2021) cho rằng một hệ sinh thái dạy - học số hoàn chỉnh cần đảm bảo 5 đặc tính quan trọng, phản ánh sự phân tầng và cấu trúc của hệ sinh thái giáo dục số [10] [11] [12] [13]:

Tính tuần hoàn: Đảm bảo chu kỳ học tập liên tục, từ tham gia khóa học, tiếp thu kiến thức đến hoàn thành và tiếp tục khóa mới.

Tính tương tác: Người dạy, người học và nền tảng trực tuyến phải tương tác lẫn nhau, với người học cũng có thể đóng góp tri thức.

Tính cộng sinh: Các thành phần hỗ trợ lẫn nhau, nền tảng phát triển khi số lượng người dùng tăng.

Tính bền vững: Hệ sinh thái cần thích ứng với thay đổi và phát triển ổn định.

Tính hệ thống: Tạo ra một cộng đồng đa dạng với cấu trúc phức hợp, phát triển cân bằng.



Hình 1. Các đặc tính của hệ sinh thái giáo dục số [14]

2.2. Tác động của hệ sinh thái kỹ thuật số đến giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh phổ thông

Sự phát triển của kỹ thuật số đã mang đến những thay đổi sâu sắc trong cách học sinh tiếp cận thông tin, giao tiếp và tương tác với thế giới xung quanh. Hệ sinh thái kỹ thuật số ngày càng trở nên phức tạp, yêu cầu các kỹ năng thích ứng mới mẻ, trong đó năng lực cảm xúc-xã hội nổi lên như một yếu tố quan trọng giúp học sinh không chỉ phát triển toàn diện mà còn ứng phó hiệu quả với những thách thức mà môi trường số đặt ra. Các nghiên cứu gần đây đã nhấn mạnh vai trò trung tâm của năng lực cảm xúc-xã hội trong việc hỗ trợ học sinh đạt được sự cân bằng giữa học tập, tương tác xã hội và quản lý cảm xúc trong thế giới kỹ thuật số.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng sự phát triển tự nhận thức giúp học sinh hiểu rõ hơn về cách môi trường kỹ thuật số ảnh hưởng đến trạng thái cảm xúc của họ [15]. Đồng thời, tự quản lý, tức khả năng điều chỉnh cảm xúc và hành vi, đặc biệt quan trọng khi học sinh phải đối mặt với các áp lực từ mạng xã hội, thông tin sai lệch, hoặc nội dung tiêu cực. Những năng lực này giúp học sinh duy trì sức khỏe tinh thần và phát triển sự kiên cường trước những tác động không mong muốn từ môi trường số.

Trong môi trường kỹ thuật số, việc duy trì các mối quan hệ tích cực và xây dựng nhận thức xã hội ngày càng trở nên quan trọng. Nghiên cứu của Pangrazio & Sefton Green (2022) nhấn mạnh rằng sự đồng cảm và khả năng hiểu cảm xúc của người khác là nền tảng cho việc xây dựng các mối quan hệ bền vững trong không gian trực tuyến [16]. Tuy nhiên, nhiều học sinh gặp khó khăn trong việc diễn giải cảm xúc và tín hiệu xã hội khi giao tiếp thông qua các công cụ số. Giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội giúp học sinh hiểu rõ hơn về cảm xúc và quan điểm của người khác, từ đó cải thiện khả năng tương tác xã hội và hợp tác trong môi trường trực tuyến.

Sự phát triển năng lực cảm xúc-xã hội cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh ra quyết định có trách nhiệm, đặc biệt trong bối cảnh kỹ thuật số nơi họ phải đối mặt với nhiều lựa chọn và tình huống phức tạp. Theo nghiên cứu của Erstad & Silseth (2023), học sinh ngày nay thường xuyên phải đưa ra quyết định liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tương tác với các nội dung trên mạng, và quản lý thời gian sử dụng công nghệ [17]. Năng lực cảm xúc-xã hội giúp học sinh phát triển khả năng đánh giá hậu quả của các hành động và lựa chọn phù hợp, bảo vệ quyền riêng tư cá nhân và tăng cường sự an toàn trong không gian kỹ thuật số.

Một số nghiên cứu gần đây đã tập trung vào mối liên hệ giữa sức khỏe tinh thần và việc sử dụng công nghệ số. Theo báo cáo từ OECD (2021), sự gia tăng tiếp cận các phương tiện truyền thông kỹ thuật số đã dẫn đến mức độ lo lắng và căng thẳng cao hơn ở trẻ em và thanh thiếu niên [5]. Sự phát triển năng lực cảm xúc-xã hội giúp học sinh nhận biết và điều chỉnh cảm xúc trong quá trình sử dụng công nghệ, giảm thiểu tác động tiêu cực đến sức khỏe tinh thần. Đồng thời, việc phát triển các kỹ năng này còn giúp học sinh duy trì cân bằng giữa học tập và nghỉ ngơi, giảm áp lực từ việc cạnh tranh và theo đuổi thành tích trong môi trường số.

Năng lực cảm xúc-xã hội không chỉ giúp học sinh thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ mà còn tăng cường khả năng đối phó với các tình huống không chắc chắn. Theo nghiên cứu của Erstad (2023), hệ sinh thái kỹ thuật số đang thay đổi nhanh chóng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu hóa, và nền tảng hóa, tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức cho học sinh [18]. Giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội giúp học sinh nâng cao khả năng linh hoạt, thích ứng với sự chuyên đổi và quản lý tốt hơn các tình huống phức tạp trong không gian số.

Như vậy, việc giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh phổ thông trong hệ sinh thái kỹ thuật số đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các em duy trì sức khỏe tinh thần, xây dựng các mối quan hệ tích cực, và ra quyết định có trách nhiệm. Sự phát triển này không chỉ góp phần vào thành công học tập mà còn giúp học sinh chuẩn bị tốt hơn cho những thách thức mà thế giới kỹ thuật số ngày càng phức tạp mang lại. Nghiên cứu trong lĩnh vực này tiếp tục nhấn mạnh vai trò của năng lực cảm xúc-xã hội trong việc tạo nền tảng vững chắc cho học sinh thích ứng, học hỏi và phát triển toàn diện trong bối cảnh kỹ thuật số hiện đại.

2.3. Các xu hướng và thách thức nổi bật trong việc giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh phổ thông trong bối cảnh số hóa

2.3.1. Xu hướng ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và tích hợp năng lực cảm xúc-xã hội trong giáo dục

Sự phát triển của công nghệ đã mở ra nhiều cơ hội để hỗ trợ học sinh phát triển năng lực cảm xúc-xã hội trong môi trường học tập kỹ thuật số. Những xu hướng tích cực bao gồm việc

sử dụng các nền tảng, ứng dụng và phần mềm để cải thiện kỹ năng cảm xúc - xã hội. Ví dụ, ở Hoa Kỳ, các công cụ như SimSchool giúp giáo viên thực hành và đánh giá năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh [19], trong khi tại Nhật Bản, hệ thống học tập nhóm thông minh đang được thử nghiệm nhằm thúc đẩy sự hợp tác và kết nối xã hội trong môi trường học tập trực tuyến [20].

Tuy nhiên, một trong những thách thức lớn là sự thiếu tích hợp toàn diện giữa năng lực cảm xúc-xã hội và công nghệ kỹ thuật số trong chương trình giáo dục. Ở Cộng hòa Séc, năng lực cảm xúc-xã hội chưa được liên kết chặt chẽ với công nghệ kỹ thuật số, làm giảm hiệu quả giảng dạy và phát triển năng lực cảm xúc-xã hội [21]. Nhiều giáo viên và trường học vẫn chưa được trang bị đầy đủ để áp dụng cả năng lực cảm xúc-xã hội và các công cụ kỹ thuật số vào giảng dạy, gây khó khăn trong việc thúc đẩy kỹ năng này cho học sinh trong bối cảnh hiện đại. Việc nâng cao kiến thức chuyên môn cho giáo viên và phát triển các nền tảng tích hợp sâu hơn giữa công nghệ và năng lực cảm xúc-xã hội là điều cần thiết để đối phó với thách thức này.

2.3.2. Xu hướng phân loại và đánh giá năng lực cảm xúc-xã hội thông qua các công cụ kỹ thuật số

Một xu hướng quan trọng trong giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội là việc phân loại và đánh giá các kỹ năng này qua các công cụ kỹ thuật số. Ví dụ, sáng kiến của OECD (2018–2020) về Dự án Trẻ em Thế kỷ 21 đã giúp xác định và đo lường các kỹ năng cảm xúc - xã hội một cách hệ thống, đồng thời cung cấp dữ liệu hữu ích cho các giáo viên và nhà trường. Khảo sát kỹ năng xã hội và cảm xúc (SSES) của OECD (2021) cũng đóng vai trò quan trọng trong việc sử dụng các nền tảng kỹ thuật số để thu thập dữ liệu và phát triển các chương trình năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh phổ thông [5].

Tuy nhiên, thách thức ở đây là việc giáo viên phải đối mặt với thiếu kiến thức chuyên môn và sự sẵn sàng để áp dụng công nghệ vào việc đánh giá và giảng dạy năng lực cảm xúc-xã hội. Tại Na Uy, dù chương trình giảng dạy quốc gia đã nhấn mạnh vào các kỹ năng sống và sức khỏe cộng đồng, nhiều giáo viên vẫn gặp khó khăn trong việc triển khai năng lực cảm xúc-xã hội và không biết cách tận dụng hiệu quả các công cụ kỹ thuật số trong quá trình dạy học [22]. Để khắc phục vấn đề này, cần có các chương trình đào tạo chuyên sâu giúp giáo viên nắm vững công nghệ và phương pháp đánh giá năng lực cảm xúc-xã hội.

2.3.3. Xu hướng tác động của thời gian sử dụng màn hình đối với sự phát triển năng lực cảm xúc-xã hội

Mặc dù công nghệ kỹ thuật số mang lại nhiều cơ hội để giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội, nhưng tác động của việc sử dụng màn hình đến sức khỏe và kỹ năng cảm xúc - xã hội của học sinh vẫn là một vấn đề cần được quan tâm. Tại Na Uy, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng tác động của thời gian sử dụng màn hình lên sức khỏe tinh thần và năng lực cảm xúc-xã hội của học sinh là không rõ ràng, và có nguy cơ gây ra các vấn đề như căng thẳng hoặc mất kết nối xã hội trực tiếp. Đây là một thách thức lớn khi tích hợp năng lực cảm xúc-xã hội vào môi trường kỹ thuật số, vì việc cân bằng giữa lợi ích và rủi ro của công nghệ là điều cần thiết [23].

Như vậy, việc cân bằng giữa lợi ích của công nghệ và việc duy trì kết nối xã hội trực tiếp là một yếu tố quan trọng. Việc phụ thuộc quá mức vào màn hình có thể làm giảm sự tương tác xã hội thực tế, một yếu tố quan trọng để phát triển năng lực cảm xúc-xã hội. Điều này đòi hỏi sự quản lý thời gian sử dụng màn hình của học sinh phổ thông, cũng như tăng cường các hoạt động tương tác ngoài đời thực để hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội và cảm xúc.

2.3.4. Sự phân hóa trong tiếp cận công nghệ và giáo dục phát triển năng lực cảm xúc - xã hội

Một thách thức nổi bật khác là sự phân hóa trong khả năng tiếp cận công nghệ giữa các học sinh, đặc biệt là ở các khu vực khó khăn hoặc gia đình có điều kiện kinh tế thấp. Trong bối cảnh

số hóa, việc tiếp cận các công cụ kỹ thuật số là điều kiện tiên quyết để học sinh phát triển năng lực cảm xúc-xã hội, nhưng không phải tất cả học sinh đều có cơ hội tiếp cận đồng đều [6]. Điều này tạo ra sự bất bình đẳng trong việc học tập năng lực cảm xúc-xã hội, gây khó khăn cho những học sinh không có điều kiện tham gia các chương trình học tập kỹ thuật số.

Sự phân hóa này có thể dẫn đến sự chênh lệch trong phát triển năng lực cảm xúc-xã hội giữa các nhóm học sinh, đặc biệt là các em ở khu vực nông thôn hoặc có điều kiện kinh tế khó khăn. Điều này đòi hỏi sự can thiệp từ chính phủ và các tổ chức xã hội nhằm hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật số và các chương trình giáo dục bình đẳng, đảm bảo mọi học sinh đều có cơ hội phát triển các kỹ năng cảm xúc-xã hội quan trọng, bất kể điều kiện kinh tế hay địa lý.

3. KẾT LUẬN

Trong thời đại kỹ thuật số, việc phát triển năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh trở nên ngày càng quan trọng. Những thay đổi văn hóa do công nghệ số mang lại yêu cầu các hệ thống giáo dục phải thích ứng nhanh chóng. Hiện tại, việc phát triển năng lực cảm xúc-xã hội cho học sinh đang đối mặt với cả cơ hội và thách thức, nhiều hệ thống giáo dục vẫn chưa đủ sẵn sàng để đáp ứng các thách thức này. Công nghệ kỹ thuật số đã mở ra nhiều xu hướng mới trong việc giảng dạy và đánh giá năng lực cảm xúc-xã hội, giúp học sinh có thể phát triển năng lực cảm xúc-xã hội thông qua các nền tảng học tập trực tuyến. Tuy nhiên, các thách thức như thiếu tích hợp giữa năng lực cảm xúc-xã hội và công nghệ, tác động của việc sử dụng màn hình, cũng như sự phân hóa về tiếp cận công nghệ đang cản trở quá trình này. Để đảm bảo việc giáo dục năng lực cảm xúc-xã hội hiệu quả trong thời đại số, cần có những chiến lược rõ ràng nhằm đào tạo giáo viên, hỗ trợ tiếp cận công nghệ, và giải quyết các vấn đề liên quan đến sức khỏe tinh thần và cảm xúc của học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Burns, T., & Gottschalk, F. (Eds.). (2019), *Educating 21st century children: Emotional well-being in the digital age*, OECD Publishing.
2. Clarke, A. M., Morreale, S., Field, C. A., Hussein, Y., & Barry, M. M. (2015), What works in enhancing social and emotional skills development during childhood and adolescence? A review of the evidence on the effectiveness of school-based and out-of-school programmes in the UK, *National University of Ireland Galway*.
3. Brubaker, R. (2023), *Hyperconnectivity and its discontents*, Polity Press.
4. Siibak, A., & Mascheroni, G. (2021), Children's data and privacy in the digital age, (CO:RE Short Report Series on Key Topics), *Hamburg: Leibniz-Institut für Medienforschung Hans-Bredow-Institut (HBI); CO:RE-Children Online: Research and Evidence*.
<https://doi.org/10.21241/ssoar.76251>
5. OECD. (2021), *Beyond academic learning: First results from the survey of social and emotional skills*. *OECD Publishing*. <https://doi.org/10.1787/92a11084-en>
6. UNESCO. (2023), *Global education monitoring report, France*
7. Salovey, P., & Mayer, J. D. (1990), Emotional intelligence. *Imagination, Cognition and Personality*, 9(3), 185-211.
8. Park, J., Haddon, A., & Goodman, H. (2003), *The emotional literacy handbook: Processes, practices and resources to promote emotional literacy*, London: David Fulton.
9. Elias, M. J., Zins, J. E., Weissberg, R. P., Frey, K. S., Greenberg, M. T., Haynes, N. M., Kessler, R., Schwab-Stone, M. E., & Shriver, T. P. (1997), *Promoting social and emotional learning: Guidelines for educators*, Alexandria, VA: Association for Supervision and Curriculum Development.

10. Bronfenbrenner, U. (1999), Environments in developmental perspective: Theoretical and operational models. In S. L. Friedman & T. D. Wachs (Eds.), *Measuring environment across the life span: Emerging methods and concepts*, pp. 3-28, *American Psychological Association*. <https://doi.org/10.1037/10317-001>
11. Chang, V., & Guetl, C. (2007), E-Learning Ecosystem (ELES) - A Holistic Approach for the Development of more Effective Learning Environment for Small-and-Medium Sized Enterprises (SMEs), 2007 *Inaugural IEEE-IES Digital EcoSystems and Technologies Conference*, 420-425. <https://doi.org/10.1109/DEST.2007.372010>
12. Kuskin, W. (2018), Mapping the New Education Ecosystem. *Introduction to the Special Issue, Voprosy Obrazovaniya/Educational Studies Moscow*, 4, 9-20. <https://vo.hse.ru/article/view/15608>.
13. Nguyễn Mai Hương, Trần Thị Lan Thu, Ngô Hoàng Đức (2021), Hệ sinh thái giáo dục trực tuyến, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số đặc biệt tháng 1, 12-19.
14. Trần Trung, Nguyễn Thu Phương (2024). Cấu trúc và các đặc tính của hệ sinh thái giáo dục số, *Tạp chí Giáo dục*, 24(số đặc biệt 6), 1-5.
15. Burns, T., & Gottschalk, F. (Eds.). (2020), *Education in the digital age: Healthy and happy children, educational research and innovation*, *OECD Publishing*.
16. Pangrazio, L., & Sefton-Green, J. (Eds.) (2022), *Learning to live with datafication: Educational case studies and initiatives from around the world*, *London: Routledge*.
17. Erstad, O. & Silseth, K. (Eds.). (2023), *Rethinking the boundaries of learning in the digital age*, *Learning, Media and Technology*, 48(4)
18. Erstad, O. (2023), Understanding learning lives in transition: The cultural dynamics of education among migrant children. In W. O. Lee, A. L. Goodwin, & A. Green (Eds.), *International handbook on education development in Asia-Pacific*, Springer. https://doi.org/10.1007/978-981-16-2327-1_114-1.
19. Tyler-Wood, T., Estes, M., Christensen, R., Knezek, G., & Gibson, D. (2015), SimSchool: An opportunity for using serious gaming for training teachers in rural areas, *Rural Special Education Quarterly*, 34(3), 17–20.

THE TREND IN EDUCATION ON SOCIAL-EMOTIONAL COMPETENCE FOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN THE IMPACT OF THE DIGITAL ECOSYSTEM

Abstract: Tóm tắt: In the digital age, the development of Social and Emotional Competence (SEC) for students is becoming increasingly important. The cultural shifts brought about by digital technology require education systems to adapt rapidly. This study focuses on analyzing: (1) the role of developing SEC for students within the digital ecosystem; and (2) prominent trends and challenges in developing SEC for students in the context of digitalization. Research methods include literature reviews and theoretical studies within the framework of the general education curriculum. The findings contribute to the formulation of clear strategies for teacher training, supporting technology access, and addressing issues related to students' mental health and social-emotional capacity.

Keywords: Trend, development, social-emotional competence, ecosystem, digital technology